TRƯỜNG THCS HƯNG THỊNH **MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHTN 6 TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN NĂM HỌC: 2022- 2023**

 **Tiết 107,108 . KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 2*

**- Thời gian làm bài:** *90 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, *(Tổng 16 câu hỏi: nhận biết: 16 câu)mỗi câu 0,25 điểm;*

+ Phần tự luận: 6,0 điểm *(Tổng 6 câu: Thông hiểu 3 câu: 3,0 điểm; Vận dụng 2 câu: 2,0 điểm; Vận dụng cao 1 câu: 1,0 điểm).*

+ Nội dung nửa đầu học kì 2: 100 *% ( 10 điểm) Đa dạng thế giới sống 29 tiết*

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu TN/Tổng số ý TL** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **Chủ đề 7: Đa dạng thế giới sống** **(29 tiết)**-Virus -Đa dạng nguyên sinh vật-Đa dạng nấm-Đa dạng thực vật-Đa dạng động vật-Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên. -Bảo vệ đa dạng sinh học-Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên |  | **16** | 3 |  | 2 |  | 1 |  | 6 | 16 | 10 |
| **Số câu TN/Tổng số ý TL** |  | **16** | **3** |  | **2** |  | **1** | **0** | 6 | 16 | 10,00 |
| **Điểm số** |  | **4,0** | **3,0** |  | **2,0** |  | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(Số ý) | TN(Số câu) |

 |
| **8. Đa dạng thế giới sống (29 Tiết)** |
|  | **Nhận biết** |  |  | 16 |  | C1-16 |
| -Nêu được một số bệnh do virus và vi khuẩn gây ra.  |  |  |  |  |
| .-Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. |  |  |  |  |
| -Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. |  |  |  |  |
| -Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. |  |  |  |  |
| -Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.  |  |  |  |  |
| -Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, … |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** |  | **3** |  | **C17-19** |  |
| -Trình bày được vai trò của thực vật trong trong đời sống |  |  |  |  |
| - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). |  |  |  |  |
|  | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống.  |  |  |  |  |
| - Phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên |  |  |  |  |
| - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** |  | **2** |  | **C20,21** |  |
| Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, .... |  |  |  |  |
| – Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới. |  |  |  |  |
| **Vận dụng****cao** | - Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. | **1** |  | **C22** |  |
| **Tổng số câu** |  |  | **6** | **16** |  |  |